TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 04/ 9/ 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hiền
2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Giàng Thị T sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại bản Nậm Vì, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé (cũ). Nơi thường trú: Bản Cây Số, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (cũ). Nay nơi thường trú: Bản Cây Số, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 11185005264; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chờ C sinh năm 1945 và con bà Thào Thị V sinh năm 1945; Bị cáo Giàng Thị T có chồng tên Kháng A D sinh năm 1984. Có 07 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Giàng Thị T bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 5 năm 2025 đến ngày 23 tháng 5 năm 2025, tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Vàng Thị Dính, sinh năm 1988.
Nơi thường trú: Bản Huổi Hâu, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên. Có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị T: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2025 bị cáo Giàng Thị T đi bộ từ

nhà đến khu vực ngã ba bản Cây Sổ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (nay bản Cây Sổ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên). Mục đích đi mua ma tuý về sử dụng. Khi bị cáo Giàng Thị T đi đến gần đầu bản Cây Sổ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Chu (không biết họ, địa chỉ ở đâu), qua làm quen nói chuyện, bị cáo Giàng Thị T đã nhờ Chu đi mua hộ được 01 (một) gói Heroine với số tiền là 100.000 đồng. Mua bán xong, người phụ nữ tên Chu đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Giàng Thị T cầm gói Heroine cất giấu vào trong dây buộc váy tại eo bên trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2025 khi bị cáo Giàng Thị T đang đi bộ trong khu vực bản Cây Sổ, xã Nậm Vì (nay bản Cây Sổ, xã Mường Nhé) thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Vì (nay Công an xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 Cơ quan cảnh sát điều tra cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng;

- Khối lượng ma tuý là 0,36gam thu giữ của Giàng Thị T.

Bản kết luận giám định số: 446/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng gửi giám định thu giữ của Giàng Thị T có khối lượng: 0,36 gam là chất ma tuý: Loại Heroine;

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSKV5 ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Giàng Thị T để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị T từ: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù đến: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị T không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136

BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Giàng Thị T nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 08 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2025 bị cáo Giàng Thị T đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba bản Cây Sổ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (nay bản Cây Sổ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên). Mục đích đi mua ma tuý về sử dụng. Khi bị cáo Giàng Thị T đi đến gần đầu bản Cây Sổ, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Chu (không biết họ, địa chỉ ở đâu), qua làm quen nói chuyện, bị cáo Giàng Thị T đã nhờ Chu đi mua hộ được 01 (một) gói Heroine với số tiền là 100.000 đồng. Mua bán xong, người phụ nữ tên Chu đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Giàng Thị Tùng cầm gói Heroine cất giấu vào trong dây buộc váy tại eo bên trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2025 khi bị cáo Giàng Thị T đang đi bộ trong khu vực bản Cây Sổ, xã Nậm Vì (nay bản Cây Sổ, xã Mường Nhé) thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Vì (nay Công an xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Bị cáo Giàng Thị T có hành vi cất giấu trái phép trên người khối lượng 0,36gam là chất ma túy: Loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng Thị T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS. Điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86 sửa đổi bổ sung BLHS năm 2025.

1.*"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

Điểm c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Việc VKSKV5 truy tố bị cáo Giàng Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, biết rõ tàng trữ, trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Giàng Thị T thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Giàng Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị T từ: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù đến: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy chưa phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông tên Chu đã mua hộ Heroine cho bị cáo do không biết, tuổi, địa chỉ ở đâu do đó Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,21gam Heroine, 01 (một) mảnh nilon màu hồng và toàn bộ bao bì niêm phong là vật chứng vụ án Giàng Thị T.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Giàng Thị T có giấy

chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé cấp. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86 sửa đổi bổ sung BLHS năm 2025.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Thị T: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14 tháng 5 năm 2025.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,21gam Heroine, 01 (một) mảnh nilon màu hồng và toàn bộ bao bì niêm phong là vật chứng vụ án Giàng Thị T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:
- Phòng TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Nà Hỳ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LL Tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách